

Số: **31/2020/QĐST-HNGĐ**

*Phước L, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Thanh L, sinh năm 1980

HKTT: Tổ 31B, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 9, phường N, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 9, phường N, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Đào Thanh L và chị Đỗ Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Thanh L và chị Đỗ Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đào Minh N, sinh ngày 04/9/2005 và Đào Thanh N1, sinh ngày 17/6/2018. Chị T và anh L thoả thuận, giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung cho đến khi các cháu Minh N, Thanh N1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đào Minh N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên tháng và cấp dưỡng nuôi con Đỗ Thanh N1 số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực việc cấp dưỡng từ ngày 15/01/2021 cho đến khi cháu Minh N, Thanh N1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0007005 ngày 21/10/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận :**

- VKSND TX. P;
- UBND xã Bình Tân, H. Phú Riềng,  
T. Bình Phước (số 158 ngày 04/11/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Phạm Thị Tịnh**